

## I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

### Đọc văn bản:

(1)... Hình như khi xây dựng nên đô thị của mình, người Huế không bộc lộ cái ham muốn chế ngự thiên nhiên theo cách người Hy Lạp và người La Mã, mà chỉ tìm cách tổ chức thiên nhiên trở thành một kẻ có văn hóa để có thể tham dự một cách hài hòa vào cuộc sống của con người, cả bên ngoài và bên trong. Lớn lên ở Huế, không lúc nào tôi không cảm thấy thành phố này như một khu vườn thân mật của mình. Ở đó, tôi có thể tư duy cùng với hoa sen, khát vọng với hoa phượng, mơ mộng với mùi hương sâu thẳm của hoa ngọc lan ban đêm, và khi thành phố lộng lẫy trong sắc mai vàng mùa Xuân, không hiểu sao lại thấy lòng thức dậy một niềm ngưỡng mộ bao la đối với cuộc sống.

(2) Cũng ít có một thành phố nào như nơi đây, giữa tạo vật và con người luôn luôn gắn bó một tình bạn thân thiết và tươi xanh đến như vậy. [...] Ở đây, quan hệ con người – cây cỏ xuất phát từ một truyền thống triết lý sâu xa của phương Đông rất được nhấn mạnh trong tâm thức người Huế, rằng con người vốn là kẻ cư ngụ trong căn nhà lớn của vũ trụ; từ đó, trong cố gắng vươn tới niềm hạnh phúc về tinh thần, con người luôn luôn biểu hiện nỗi khát khao tìm về nơi ăn chốn ở nguyên khởi của nó, nơi thực sự nó đã sinh ra. Dân gian kể rằng trong nỗi bất hạnh của đời người, cô Tấm đã hai lần sống ngụ trong cây thị và cây sấu đông. Tôi thường đọc thấy cái ý tưởng ấy bàng bạc khắp nơi trong cảm hứng của các nghệ sĩ Huế: những nghệ nhân trang trí thích dùng mô típ con chim phượng (chim phượng luôn luôn tượng trưng cho sự thăng hoa của tâm linh) hóa thân từ lá cây; trong một tác phẩm lụa của họa sĩ Tôn Thất Đào, núi Ngự Bình được nhìn thấy như là một cô gái nằm mơ màng giữa những cánh thư màu xanh vốn là những ruộng lúa; hoặc nơi này nơi kia trong những bài hát quen thuộc của Trịnh Công Sơn: “nhiều khi tưởng tôi là lá cỏ – ngồi hát ca rất tự do”.

(Trích Hoa trái quanh tôi - Hoàng Phủ Ngọc Tường tuyển tập 1, NXB Trẻ 2023, tr. 5-6.)

### Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Xác định thể loại của văn bản.

**Câu 2.** Theo tác giả, khi xây dựng nên đô thị của mình, người Huế đã có cách ứng xử thế nào với thiên nhiên?

**Câu 3.** Trong đoạn (2), suy tư của tác giả về mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người xứ Huế được tổng hợp từ tri thức thuộc những lĩnh vực nào?

**Câu 4.** Cảm nhận của tác giả: *Lớn lên ở Huế, không lúc nào tôi không cảm thấy thành phố này như một khu vườn thân mật của mình* có ý nghĩa gì với anh/chị?

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải làm bạn với thiên nhiên.

### Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bài thơ *Sóng*, nhà thơ Xuân Quỳnh viết:

*Ở ngoài kia đại dương  
Trăm nghìn con sóng đỏ  
Con nào chẳng tới bờ  
Dù muôn vời cách trở*

*Cuộc đời tuy dài thế  
Năm tháng vẫn đi qua  
Như biển kia dẫu rộng  
Mây vẫn bay về xa*

*Làm sao được tan ra  
Thành trăm con sóng nhỏ  
Giữa biển lớn tình yêu  
Để ngàn năm còn vỗ.*

(Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.156)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét khát vọng tình yêu của người phụ nữ được thể hiện trong đoạn thơ.

----- **Hết** -----

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  
(Gồm có 3 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3.0</b>
	<b>1</b>	<p>Thể loại của văn bản: Bút kí / Kí</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm</li> <li>- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul>	0,75
	<b>2</b>	<p>Theo tác giả, khi xây dựng nên đô thị của mình, người Huế đã có cách ứng xử với thiên nhiên: <i>tìm cách tổ chức thiên nhiên trở thành một kẻ có văn hóa để có thể tham dự một cách hài hòa vào cuộc sống của con người, cả bên ngoài và bên trong.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm</li> <li>- Thí sinh chép lại cả câu văn : 0,5 điểm</li> <li>- Thí sinh trả lời người Huế không bộc lộ cái ham muốn chế ngự thiên nhiên theo cách người Hy Lạp và người La Mã : 0,25 điểm</li> <li>- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul>	0,75
	<b>3</b>	<p>Trong đoạn (2), suy tư của tác giả về mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người xứ Huế được tổng hợp từ tri thức thuộc các lĩnh vực : triết học, văn học, hội họa, âm nhạc.../triết học và nghệ thuật</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm</li> <li>- Thí sinh chỉ trả lời được một lĩnh vực là: 0,25 điểm</li> <li>- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul>	1,0
	<b>4</b>	<p>Cảm nhận của tác giả: <i>Lớn lên ở Huế, không lúc nào tôi không cảm thấy thành phố này như một khu vườn thân mật của mình có ý nghĩa: Đánh thức trong ta những tình cảm dành cho thiên nhiên, quê nhà; khơi gợi trong ta những khát vọng về cuộc sống chan hòa với thiên nhiên...</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo ý: 0,5 điểm</li> <li>- Thí sinh trả lời một trong 2 ý: 0,25 điểm</li> <li>- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul>	0,5
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7.0</b>
	<b>1</b>	<b>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải làm bạn với thiên nhiên.</b>	<b>2.0</b>
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn :</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> sự cần thiết phải làm bạn với thiên nhiên.	0.25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí, khoa học, thuyết phục. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên nhiên là toàn bộ sự sống xung quanh chúng ta, có ảnh hưởng đến sự tồn tại của muôn loài. Làm bạn với thiên nhiên là sống gần gũi, chan hòa với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên</li> </ul>	1.0

	<p>nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bạn với thiên nhiên con người sẽ được tận hưởng không khí trong lành, giúp tâm hồn được thư thái, giải tỏa những áp lực căng thẳng, góp phần cân bằng cuộc sống (đặc biệt trong xã hội hiện đại)...; thiên nhiên cũng có thể đem đến cho con người nhiều bài học cuộc sống đáng quý...</li> <li>- Hòa mình với thiên nhiên là cách con người bảo vệ và gìn giữ môi trường sống của trái đất, cũng là để tự bảo vệ mình...</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</i></li> <li>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 – 0,75 điểm).</i></li> <li>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></li> </ul> <p><i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp :Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></li> </ul>	0.25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện được những định hướng mang tính sáng tạo của bản thân.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> <i>Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề tư tưởng; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i></li> <li>- <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></li> </ul>	0.25
2		
	<p>Cảm nhận đoạn thơ trong bài <i>Sóng</i>. Từ đó, nhận xét khát vọng tình yêu của người phụ nữ được thể hiện trong đoạn thơ.</p>	5,0
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cảm nhận nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ và nhận xét khát vọng tình yêu của người phụ nữ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i></li> <li>- <i>Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></li> </ul>	0,5
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh (0,25 điểm), bài thơ <i>Sóng</i> và đoạn thơ (0,25 điểm)</p>	0,5
	<p>* <i>Cảm nhận đoạn thơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung: thể hiện tâm tư tình cảm của nhân vật trữ tình:</li> <li>+ Suy tư, trăn trở về sự mênh mông vô tận của không gian, thời</li> </ul>	2,5

	<p>gian, vũ trụ...; lo âu trước những dự cảm về sự gian nan, cách trở của cuộc đời...</p> <p>+ Khát khao được dâng hiến hết mình và trường tồn cùng tình yêu....</p> <p>-&gt; Trái tim hồn hậu, chân thành, giàu trực cảm; tình yêu đắm thắm, thiết tha, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người....</p> <p>- Nghệ thuật: thể thơ năm chữ, nhịp thơ linh hoạt, ngôn ngữ giản dị mà đặc sắc (sử dụng nhiều số từ chỉ sự vô tận...); song hành hình tượng sóng và em; sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, điệp từ, nhân hóa...</p> <p>-&gt; Thể hiện phong cách thơ Xuân Quỳnh: mộc mạc, bình dị và luôn da diết với khát vọng hạnh phúc đời thường...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</p> <p>- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.</p> <p>- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm.</p> <p>- Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p>	
	<p>*Nhận xét khát vọng tình yêu của người phụ nữ: da diết, mãnh liệt, chủ động, thành thực, hết mình; hướng đến một tình yêu cao đẹp, vĩnh cửu...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc thơ Xuân Quỳnh; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<b>TỔNG</b>	<b>10.0</b>